

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 87 /2017/HNGĐ-ST

Ngày: 12/12/2017

*“V/v tranh chấp HNGĐ – Xin ly
hôn, nuôi con, chia tài sản và nợ”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Huỳnh Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Mai Hương,

2. Ông Trần Văn Bé Hai.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 12 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 610/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2017 về việc: *“Tranh chấp HNGĐ - Xin ly hôn, nuôi con, chia tài sản và nợ”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 236/2017/QĐXX - ST ngày 27 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Đình H**, sinh năm 1981;

Địa chỉ: thôn 1, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đắk Lắk.

2. *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Thị Ánh N**, sinh năm 1981;

Địa chỉ: tổ 3, ấp B, xã B, huyện C, Đồng Tháp.

(Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện nguyên đơn anh Nguyễn Đình H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị N kết hôn năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh Đắk Lắk ngày 22/7/2010. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng từ khi sinh đứa con thứ 2 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 3/2015 đến nay. Trong thời gian ly thân này, vợ chồng không ai có ý định hàn gắn với nhau. Nay anh H nhận thấy tình cảm

hai bên không thể hàn gắn được, nên anh H yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ánh N.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Đình Đăng K, sinh ngày 29/5/2010 và Nguyễn Đình Nguyên K, sinh ngày 19/5/2013. Khi ly hôn, anh H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng các con chung, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

* Theo ý kiến tại văn bản ngày 27/9/2017 bị chị Nguyễn Thị Ánh N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: chị thừa nhận lời trình bày của anh H về việc hai người kết hôn năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh Đắk Lắk ngày 22/7/2010. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn như lời trình bày của anh H. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 3/2015 đến nay. Trong thời gian ly thân này, vợ chồng không ai có ý định hàn gắn với nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Nguyễn Đình H.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Đình Đăng K, sinh ngày 29/5/2010 và Nguyễn Đình Nguyên K, sinh ngày 19/5/2013. Khi ly hôn, chị N đồng ý để anh H tiếp tục nuôi dưỡng các con chung, chị không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ do đương sự cung cấp gồm:

1. Bản chính đơn không yêu cầu hòa giải ngày 10/10/2017 ký tên Nguyễn Đình H có xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn L ngày 17/10/2017.

2. Bản chính đơn trình bày nguyện vọng ngày 04/10/2017 của Nguyễn Đình Đăng K có xác nhận của Hội liên hiệp phụ nữ huyện L.

3. Bản chính đơn xin xét xử vắng mặt ngày 10/10/2017 ký tên Nguyễn Đình H có xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn L ngày 17/10/2017.

4. Bản chính giấy chứng nhận kết hôn tên Nguyễn Đình H – Nguyễn Thị Ánh N do Ủy ban nhân dân thị trấn L cấp.

5. Bản photo chứng thực giấy khai sinh tên Nguyễn Đình Đăng K và Nguyễn Đình Nguyên K.

6. Bản chính văn bản trình bày ý kiến ngày 27/9/2017 ký tên Nguyễn Thị Ánh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: anh Nguyễn Đình H và chị Nguyễn Thị Ánh N đã được triệu tập hợp lệ, đã nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh H chị N vắng mặt và có

đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Đình H và chị Nguyễn Thị Ánh N.

Trong quyết định đưa vụ án ra xét xử số 236/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2017 thì Hội thẩm nhân dân chính thức là ông Phạm Phước Tâm và Hội thẩm nhân dân dự khuyết là bà Võ Thị Diệp, ông Dương Tấn Lợi. Tuy nhiên, ông Tâm, bà Diệp và ông Lợi đều bận công tác đột xuất nên thay thế Hội thẩm nhân dân là ông Trần Văn Bé Hai để tham gia Hội đồng xét xử. Đương sự có mặt tại phiên tòa thống nhất với sự thay đổi này nên Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử.

- Về hôn nhân: Xét thấy anh Nguyễn Đình H và chị Nguyễn Thị Ánh N kết hôn năm 2009, có đăng ký và được Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Đắk Lắk cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 22/7/2010. Sau khi kết hôn, theo anh H thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng từ khi sinh đứa con thứ 2 thì vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến cuộc sống không hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 3/2015 cho đến nay. Xét thấy hôn nhân giữa anh H và chị N là hợp pháp, anh H yêu cầu xin ly hôn là có căn cứ, bởi lẽ: mâu thuẫn giữa anh H chị N đã trầm trọng, không quan tâm lẫn nhau, mỗi người có cuộc sống riêng và ly thân hơn hai năm nay, trong thời gian ly thân này không ai có ý định hàn gắn với nhau. Điều này cho thấy hôn nhân giữa hai người không đạt được mục đích và đời sống chung không thể kéo dài. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của anh H.

- Về con chung: Quá trình chung sống anh H chị N có 02 con chung tên Nguyễn Đình Đăng K, sinh ngày 29/5/2010 và Nguyễn Đình Nguyên K, sinh ngày 19/5/2013; Xét thấy đối với con chung tên Nguyễn Đình Đăng K có nguyện vọng sống với anh H; chị Ngọc có văn bản ý kiến đồng ý để anh H nuôi dưỡng cả hai con chung; điều này phù hợp với yêu cầu của anh H nên chấp nhận các con chung tên Nguyễn Đình Đăng K, sinh ngày 29/5/2010 và Nguyễn Đình Nguyên K, sinh ngày 19/5/2013 do anh H trực tiếp nuôi dưỡng; chị N không phải cấp dưỡng nuôi con do anh H không yêu cầu.

Chị N có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh H chị N thống nhất không có nên Tòa không xem xét.

- Về nợ chung: Anh H chị N thống nhất không có nợ chung của ai cũng không cho ai mượn nợ.

- Án phí: anh Nguyễn Đình H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

** Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 51, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.*

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và nuôi con của anh Nguyễn Đình H.

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Đình H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ánh N.
2. Về con chung: Chấp nhận anh H được tiếp tục nuôi dưỡng các con chung tên Nguyễn Đình Đăng K, sinh ngày 29/5/2010 và Nguyễn Đình Nguyên K, sinh ngày 19/5/2013, chị N không phải cấp dưỡng nuôi con do anh H không yêu cầu.

Chị N có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Anh Nguyễn Đình H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 16255 ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ anh H, chị N được quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- UBND TT Liên Sơn;
- Tòa án tỉnh.
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Trung Dũng